

Số: 604/2021/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 17 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 544/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Hồ Hoàng P., sinh năm: 1979; Địa chỉ: Số X, đường Y, phường Z, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị Bích T., sinh năm: 1984; Địa chỉ: Số X, đường Y, phường Z, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2021;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Hồ Hoàng P. và bà Trần Thị Bích Tuyền.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Hoàng P. và bà Trần Thị Bích T. thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của ông Hồ Hoàng P. và bà Trần Thị Bích T. (theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 161/2011, quyển số 01/2011, ngày 01/11/2011 tại Ủy ban nhân dân phường Z, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh chấm dứt kể từ ngày quyết định công nhận thuận tình ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2.2. Về con chung: Ông Hồ Hoàng P. và bà Trần Thị Bích T. có 02 (hai) con chung là trẻ Hồ Phúc A., sinh ngày 11/7/2014 và trẻ Hồ Lan A2., sinh ngày 11/02/2018. Cả hai thỏa thuận bà Trần Thị Bích T. được quyền nuôi dưỡng 02 (hai) con chung là trẻ Hồ Phúc A., sinh ngày 11/7/2014 và trẻ Hồ Lan A2., sinh ngày 11/02/2018. Ông Hồ Hoàng P. cấp dưỡng nuôi con mỗi trẻ 5.000.000 (năm triệu) đồng hàng tháng. Tổng cộng 02 trẻ là 10.000.000 (mười triệu đồng) mỗi tháng. Thời điểm cấp dưỡng vào ngày 05 mỗi tháng, bắt đầu từ tháng 01 năm 2022 cho đến khi mỗi con chung đủ tuổi trưởng thành.

+ Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc người không trực tiếp nuôi con thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

+ Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

+ Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Về tài sản chung: Ông P. và bà T. tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về các vấn đề khác: Ông P. và bà T. cùng xác nhận không có nợ chung.

2.5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Án phí thuận tình ly hôn là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng do ông Hồ Hoàng P. tự nguyện chịu. Án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng do ông Hồ Hoàng P. phải chịu; nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà ông Hồ Hoàng P. đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0034754, ngày 07/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Hồ Hoàng P. đã nộp đủ án phí.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**

**Lâm Đức Tài**